TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST
Ngày 01-7-2021
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Anh Luyện
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Vân
2. Bà Trần Thị Hoài

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Phạm Đài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2021/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Giàng Thị Th-** Sinh năm: 2000; Số CMND 073549333, cấp ngày 12-4-2017, nơi cấp: Công an tỉnh H; Địa chỉ: Tổ 14, thị trấn Nông Trường V, huyện V, tỉnh H. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Mông; Trình độ văn hóa: 09/12 (Vắng mặt có đơn xin xét xử).

2. Bị đơn: Anh **Giàng Văn Th-** Sinh năm 1995; Số CMND 073488696, cấp ngày 07-6-2019, nơi cấp: Công an tỉnh H; Địa chỉ: Tổ 14, thị trấn Nông Trường V, huyện V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Mông. (Vắng mặt lần thứ hai không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 01 năm 2021 cùng các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Giàng Thị Th trình bày: Chị Th và anh Giàng Văn Th về chung sống với nhau hoàn toàn tự nguyện, ngày 18-6-2019 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nông Trường V, huyện V, tỉnh H. Sau khi kết hôn vợ, chồng chị Th chung sống hạnh phúc. Đến khoảng tháng 10 năm 2019 vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do cuộc sống gia đình có nhiều điều bất đồng trong làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, nên thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, bên cạnh đó anh Th không chịu khó làm ăn, chị Th có khuyên bảo nhưng anh Th không nghe còn có những lời lẽ xúc phạm và đánh đập chị Th nhiều lần vợ, chồng chị Th đã sống ly thân nhau từ đó cho đến nay, không

còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay chị Th xét thấy tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng không thể khắc phục được, chị có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Giàng Văn Th để mỗi người có một cuộc sống riêng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ, chồng chị Th, anh Th có một con chung: Cháu Giàng Quang Th, sinh ngày 27-10-2019, hiện nay cháu Th đang ở với chị Th tại tổ 14, thị trấn Nông Trường V, huyện V, tỉnh H. Ly hôn chị Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Th đến khi trường thành đủ 18 tuổi, chị Th không yêu cầu anh Giàng Văn Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Quá trình chung sống, vợ chồng chị Th và anh Th không tạo lập được khối tài sản chung nào, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản riêng: Vợ, chồng không có tranh chấp về tài sản riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành thụ lý vụ án và tiến hành các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh Giàng Văn Th nhiều lần, nhưng anh Th không đến Tòa án để làm việc. Ngày 17-5-2021, Tòa án đã tiến hành xác minh tại tổ 14, thị trấn Nông Trường V, huyện V, tỉnh H. Qua xác minh cho thấy, anh Giàng Văn Th hiện tại vẫn có mặt tại địa phương, anh Th đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án và có quan điểm từ chối đến Tòa án để giải quyết. Mâu thuẫn vợ, chồng chị Th và anh Th là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Tòa án không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được vì các đương sự vắng mặt (Đã được triệu tập hợp lệ 02 lần). Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Chị Giàng Thị Th có đơn xin giải quyết vắng mặt ghi ngày 18 tháng 5 năm 2021. Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố toàn bộ nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, đơn xin giải quyết vắng mặt của chị Giàng Thị Th và các tài liệu kèm theo. Chị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là xin ly hôn với anh Th.

Về phần con chung: Chị Giàng Thị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu và đề nghị Tòa án giao cháu Giàng Quang Th, sinh ngày 27-10-2019 cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Th trưởng thành đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Giàng Văn Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Anh Giàng Văn Th vắng mặt không có lý do (Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm. Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V về việc giải quyết vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 3 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Đề nghị xét xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" của chị Giàng Thị Th đối với anh Giàng Văn Th.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị Th và anh Giàng Văn Th ly hôn.

3. Về con chung: Giao cháu Giàng Quang Th, sinh ngày 27-10-2019 cho chị Giàng Thị Th. Địa chỉ: tổ 14, thị trấn Nông Trường V, huyện V, tỉnh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Th trưởng thành đủ 18 tuổi kể từ ngày 01-7-2021. Anh Giàng Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

4. Về tài sản, công nợ: Chị Th và anh Th không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Giàng Thị Th có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên giải quyết việc hôn nhân của chị Th và anh Th. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai và tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị Th và anh Giàng Văn Th xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo đúng các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 18-6-2019 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nông Trường V, huyện V, tỉnh H nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi về chung sống vợ, chồng chị Th và anh Th chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do vợ, chồng có nhiều quan điểm bất đồng, trái ngược nhau trong công việc làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, đã sống ly thân với nhau từ tháng 10-2019 cho đến nay. Mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Th có đơn xin ly hôn với anh Th. Tòa án nhận thấy về tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh Th cuộc sống chung không hoà hợp, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th đối với anh Th là phù hợp. Theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Tòa xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Th là phù hợp và bảo đảm cuộc sống cho cháu Th, Vì chị Th có công việc thu nhập ổn định. Giao cháu Giàng Quang Th, sinh ngày 27-10-2019 cho chị Giàng Thị Th- Địa chỉ: tổ 14, thị trấn Nông Trường V, huyện V, tỉnh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Th trưởng thành đủ 18 tuổi kể từ ngày 01-7-2021. Anh Giàng Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom

con sau khi ly hôn. Theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Chị Th và anh Th không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Giàng Thị Th là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Chị Giàng Thị Th và anh Giàng Văn Th được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 3 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện: Về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" của chị Giàng Thị Th đối với anh Giàng Văn Th.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị Th và anh Giàng Văn Th ly hôn.

3. Về con chung:

Giao cháu Giàng Quang Th, sinh ngày 27-10-2019 cho chị Giàng Thị Th; Địa chỉ: tổ 14, thị trấn Nông Trường V, huyện V, tỉnh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Thọ trưởng thành đủ 18 tuổi kể từ ngày 01-7-2021.

Anh Giàng Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

4. Về án phí: Chị Giàng Thị Th phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 01522 ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H (chị Th đã nộp đủ án phí).

5. Quyền kháng cáo: Báo cho chị Giàng Thị Th và anh Giàng Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- VKSND huyện V;
- TAND tỉnh;

- THADS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Nông Trường V, huyện V, tỉnh H.
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

Lâm Anh Luyện